

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG TRÌNH MỎ QUẶNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG TRÌNH MỎ QUẶNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINES CONSTRUCTION TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINES CONSTRUCTION ., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108434997

**3. Ngày thành lập:** 17/09/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 4 Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4322        |
| 3.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7110        |
| 4.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4330        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4663        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4312        |
| 7.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3312        |
| 8.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3320        |
| 9.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4101        |
| 10. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4102        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4690(Chính) |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4311        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu nhập khẩu hàng hóa doanh nghiệp kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. | 4329        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.688.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LÂM XUÂN BIÊN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/05/1998

Dân tộc: Sán chí

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122317682

Ngày cấp: 28/06/2018

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Cống, Xã Kiên Lao, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Cống, Xã Kiên Lao, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÂM XUÂN BIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/05/1998

Dân tộc: Sán chí

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122317682

Ngày cấp: 28/06/2018

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Cống, Xã Kiên Lao, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Cống, Xã Kiên Lao, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội